

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG CHÀ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 45/2023/HSST
Ngày 31/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG CHÀ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Tiến Hưng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý A Giàng

2. Ông Tòng Văn Thanh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Phìn Đại Quảng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MC tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thu**- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân huyện MC số: 47/2023/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Sùng A C (tên gọi khác: không), sinh năm 1982, tại huyện TC, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản HC, xã CT, huyện NP, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: không; Dân tộc: Mông; Giới tính: N; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N; con ông Sùng A S và bà Giàng Thị M; Vợ: Chàng Thị P, bị cáo có 3 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, Tiền sự: không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/3/2023, tạm giam từ ngày 23/3/2023. Có mặt.

2. Vi Văn P (tên gọi khác: không), sinh năm 1981, tại huyện MC, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản HS, xã MT, huyện MC, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: nông nghiệp; Trình độ văn hóa: không; Dân tộc: Thái; Giới tính: N; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N; con ông Vi Văn Ch (đã chết) và bà Lò Thị Ch; Vợ: Điều Thị X, bị cáo có 2 người con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2002; Tiền án: không; Tiền sự: 01 tiền sự, năm 2019 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc theo quyết định số 02/QĐ -TAND ngày 26/12/2019 của TAND huyện MC, tỉnh Điện Biên, ngày 27/9/2021 chấp hành xong. Nhân thân: Chưa bị kết án. Bị cáo bị tạm giữ

từ ngày 15/3/2023, tạm giam từ ngày 23/3/2023. Có mặt.

3. Lò Văn N (tên gọi khác: không), sinh năm 2001, tại huyện MC, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản HS, xã MT, huyện MC, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: N; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Lò Văn N và bà Lò Thị Th; Tiền án, Tiền sự: không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/3/2023, tạm giam từ ngày 23/3/2023. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A C: Bà Lê Thị Thúy An, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn P: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn N:

Bà Triệu Thị Hồng - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Ông Phùng Việt Hoa, sinh năm 1954, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Phùng Việt Hoa, địa chỉ: số nhà 15, tổ dân phố số 6, thị trấn MC, huyện MC, tỉnh Điện Biên. Có mặt

Ông Bùi Đình Minh, sinh năm 1958 Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Phùng Việt Hoa, địa chỉ: số nhà 15, tổ dân phố số 6, thị trấn MC, huyện MC, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Vi Văn Ngh, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Bản HS, xã MT, huyện MC, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người phiên dịch: Ông Thào A Chứ, sinh năm 1996, trú tại: Tổ 6, thị trấn MC, huyện MC, tỉnh Điện Biên. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 15/3/2023, Sùng A C đi bộ xuống đường gần nhà tại bản HC, xã CT, huyện NP, tỉnh Điện Biên gặp và mua được của một người đàn ông không rõ lai lịch được 01 gói Heroine với giá 170.000 đồng. Mua được ma túy C mang về nhà cất giấu dưới đầu giường ngủ để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/3/2023, Vi Văn P điều khiển xe mô tô BKS 27B2 - 076.88 chở Lò Văn N đến nhà Sùng A C để mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Khoảng 16 giờ cùng ngày khi đến nhà C thì cả N và P cùng vào nhà gặp C, P hỏi C có ma túy thì bán cho 200.000 đồng, C đồng ý. Khi đó N đưa cho P 50.000 đồng, còn P góp 150.000 đồng rồi đưa cho C. C cầm tiền đi vào chỗ giường ngủ lấy gói Heroine trích một ít gói lại bằng mảnh nilon màu xanh mang ra đưa cho P nói gói này giá 150.000 đồng, phần Heroine còn lại C vẫn cầm trong tay. C tiếp tục dùng dao lam cắt một phần Heroine từ số còn lại đưa cho P và nói phần này giá 50.000 đồng. Sau đó P lấy ra một ít Heroine từ phần có giá 50.000 đồng và C cũng lấy số Heroine

còn lại của C ra rồi cùng P và N sử dụng bằng hình thức hít. C lấy mảnh giấy bạc trong nhà C còn P dùng bật lửa của P cùng đốt Heroine để sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, P cho phần Heroine còn lại gói chung với gói Heroine giá 150.000 đồng thành một gói rồi dùng thêm 03 mảnh nilon màu trắng khác gói ra bên ngoài. Sau đó P và N đi bộ ra chỗ dựng xe, P nói với N về nhà sẽ đưa cho N một ít ma túy để sử dụng. Khi ra chỗ dựng xe P đã giấu gói Heroine vào trong hậu môn của mình rồi điều khiển xe chở N về nhà. Đến 16 giờ 15 phút cùng ngày, trên đường về đến khu vực bản Huổi Sáy, xã MT, huyện MC thì bị tổ công tác Công an huyện MC phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số Heroine có khối lượng 0,581 gam mà P đang cất giấu trong hậu môn.

Kết luận giám định số 497/KL-KTHS ngày 21/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Vi Văn P, Lò Văn N là 0,581gam. Mẫu chất bột màu trắng đục trích ra từ vật chứng thu giữ của Vi Văn P, Lò Văn N gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

Kết luận giám định số 517/KL-KTHS ngày 24/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận giám định số tiền thu giữ của Vi Văn P: 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 2000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng gửi giám định là tiền thật.

Kết luận giám định số 520/KL-KTHS ngày 26/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận giám định số tiền thu giữ của Sùng A C có số sêri như mô tả trong quyết định trưng cầu giám định số 50 ngày 18/3/2023 của Cơ quan CSĐT công an huyện MC: 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 06 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 06 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng gửi giám định là tiền thật.

Cáo trạng số: 29/CT-VKSMC ngày 27/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Sùng A C về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Vi Văn P và Lò Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm b Khoản 2 Điều 255 , khoản 1 Điều 38; điểm p, s khoản 1 Điều 51, Điều 55/BLHS. Xử phạt bị cáo Sùng A C từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là từ 14 năm tù đến 15 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251, khoản 5 Điều 255/BLHS đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Vi Văn P từ 1 năm 5 tháng tù đến 1 năm 8 tháng tù. Xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 1 năm 2 tháng tù đến 1 năm 5 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự

đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và một số đồ vật, không có giá trị, không sử dụng được. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng của Sùng A C do phạm tội mà có.

Trả bị cáo Sùng A C số tiền 941.000 đồng, 01 chiếc ví giả da màu nâu đen đã cũ, 01 căn cước công dân số 011082005636 mang tên Sùng A C

Trả bị cáo Vi Văn P số tiền 38.000 đồng, 01 chiếc ví da màu nâu đã cũ, 01 căn cước công dân số 011081004846, 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 1101258003412 đều mang tên Vi Văn P.

Trả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vi Văn Nghĩa 01 chiếc xe mô tô HONDA WAVE màu sơn xanh -đen - bạc BKS 27B2 - 076.88 số khung 3913LY197041, số máy JA39E1534896 xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong (kèm 01 chìa khóa xe); 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số 14420, biển số đăng ký 27B2- 076.88 mang tên Vi Văn Nghĩa, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS mang tên Vi Văn Nghĩa

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Lời nói sau cùng các bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí hình sự sơ thẩm, miễn hình phạt bổ sung.

Người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện MC đã truy tố và kết luận và không có ý kiến khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Những người bào chữa cho bị cáo Lò Văn N đề nghị: Bị cáo tuổi còn trẻ nhận thức có phần hạn chế, đồng phạm với vai trò là người thực hành có tính chất giản đơn, thành khẩn khai báo. Tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong giải quyết vụ án, có ông nội được nhà nước Lào tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ, phạm tội khi bị rủ rê, gia đình thuộc hộ nghèo, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS để xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A C đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, là người khuyết tật đặc biệt nặng và xem các tình tiết khác là tình tiết có lợi cho bị cáo như bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự khối lượng ma túy nhỏ, hiện nay bị cáo một mình nuôi 3 con nhỏ, vợ bỏ nhà đi nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, s khoản 1 Điều 51/BLHS để xử phạt bị cáo ở mức án thấp nhất của khung hình phạt đối với từng tội danh, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn P đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS đối với bị cáo vì bị cáo thành khẩn khai báo, có bố đẻ là ông Vi Văn Ch được tặng thưởng huy chương Cờ chiến binh Việt N, bị cáo không được đi học nên nhận thức có phần hạn chế, hoàn cảnh kinh tế còn gặp nhiều khó khăn để xử phạt bị cáo ở mức án thấp nhất do Viện kiểm sát đề nghị, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí đối với bị cáo. Trả lại cho người có quyền lợi liên quan chiếc xe mô tô đây là tài sản của ông Vi Văn Ngh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa là ông Vi Văn Ngh giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra đề nghị HĐXX trả lại chiếc xe mô tô để gia đình sử dụng vì đây là tài sản của ông, không biết bị cáo sử dụng để đi mua ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa các bị cáo Sùng A C, Vi Văn P, Lò Văn N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. HĐXX thấy rằng lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng và kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản nhận dạng. Bị cáo Sùng A C khai nhận sau khi mua được ma túy của một người đàn ông không rõ lai lịch với giá 170.000 đồng, bị cáo mang về nhà cất giấu, khoảng 16 giờ ngày 15/3/2023 có Vi Văn P, Lò Văn N đến hỏi mua ma túy, bị cáo chứng kiến việc trao đổi và góp tiền của P và N để mua ma túy, nhận thức được việc cả P và N đều vào mua ma túy nên sau khi lấy một gói ma túy giá 150.000 đồng ra đưa cho P, bị cáo cất thêm một phần giá 50.000 đồng đưa P, việc giao nhận tiền và ma túy có mặt cả ba bị cáo, bị cáo cũng khai nhận bán ma túy cho cả P và N, đồng thời cho phép N, P sử dụng ma túy tại nhà bị cáo và cung cấp giấy bạc và cung cấp ma túy để cả ba cùng sử dụng chung. Bị cáo N và P khai nhận hành vi như cáo trạng đã nêu, số ma túy mua được của bị cáo C, sau khi đã trích một ít ra cùng nhau sử dụng thì bị cáo P gói chung lại và cất giấu trong hậu môn của mình rồi điều khiển xe chở bị cáo N về, đến 16 giờ 15 phút cùng ngày, trên đường về đến khu vực bản Huổi Sáy, xã MT, huyện MC thì bị tổ công tác Công an huyện MC phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số Heroine có khối lượng 0,581 gam mà P đang cất giấu trong hậu môn.

Do đó Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Khoảng 16 giờ ngày 15/3/2023 tại nhà của Sùng A C ở bản HC, xã CT, huyện NP, tỉnh Điện Biên, Sùng A C đã có hành vi bán trái phép Heroine cho hai người là Vi Văn P và Lò Văn N, đồng thời Sùng A C đã tổ chức cho Vi Văn P và Lò Văn N sử dụng trái phép Heroine. Hồi 16 giờ 15 phút ngày 15/3/2023, tại khu vực bản Huổi Sáy, xã MT, huyện MC, tỉnh Điện Biên, tổ công tác Công an huyện MC phát hiện bắt quả tang Vi Văn P và Lò Văn N có hành vi cất giấu trái phép 0,581 gam Heroine, mục đích để cùng nhau sử dụng.

Hành vi của bị cáo Vi Văn P, Lò Văn N đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS. Hành vi của bị cáo Sùng A C đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại

điểm c Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện MC truy tố, luận tội và đề nghị xử phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét về tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận biết việc Nhà nước nghiêm cấm các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe và kinh tế của người sử dụng, do các bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, để có ma túy sử dụng cho bản thân và bán lại trái phép kiếm lời mà bị cáo Sùng A C đã mua ma túy để cất giấu và bán lại cho P và N. Để có ma túy sử dụng cho bản thân mà bị cáo Vi Văn P và Lò Văn N đã rủ nhau cùng đi mua ma túy.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; hành vi của bị cáo Sùng A C có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Vi Văn P và Lò Văn N có tính chất nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn. Xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình. Trong vụ án các bị cáo Vi Văn P, Lò Văn N cùng thống nhất ý chí, cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy do vậy thuộc trường hợp đồng phạm, các bị cáo đều là người thực hành, trong đó Vi Văn P là người chủ động, tích cực do vậy cần áp dụng Điều 17 và Điều 58/BLHS để cá thể hóa trách nhiệm khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo. Đối với bị cáo Sùng A C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cần áp dụng điều 55/BLHS để tổng hợp hình phạt của nhiều tội đối với bị cáo.

Xét về nhân thân: Các bị cáo Sùng A C, Lò Văn N không có tiền án, tiền sự, riêng bị cáo Vi Văn P không có tiền án nhưng có 01 tiền sự năm 2019 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc theo quyết định số 02/QĐ - TAND ngày 26/12/2019 của TAND huyện MC, tỉnh Điện Biên, ngày 27/9/2021 chấp hành xong đến nay chưa được xóa tiền sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân. Bởi vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo. Riêng bị cáo Sùng A C là người khuyết tật đặc biệt nặng theo giấy chứng nhận số 0203/NP_103 xã 03175/06 ngày 21/9/2020 và biên bản khám xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng y khoa tỉnh Điện Biên nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo Vi Văn P có bố đẻ là ông Vi Văn Ch được tặng thưởng huy chương cựu chiến binh Việt Nam, bị cáo Lò Văn N có ông nội được nước nhà nước Lào tặng huy chương kháng chiến chống Mỹ nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251, khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án như biên bản xác

minh thu nhập, tài sản và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, cho thấy các bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, thu nhập chủ yếu từ làm nông nghiệp, thuộc hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Những người bào chữa cho các bị cáo sau khi phân tích điều kiện, hoàn cảnh, động cơ phạm tội, thái độ của các bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Đối với bị cáo Sùng A C người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51/BLHS. Đối với bị cáo Vi Văn P người bào chữa đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51/BLHS.

Đối với bị cáo Lò Văn N người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS. HĐXX xét thấy trong vụ án trên bị cáo P, N bị bắt quả tang và chỉ thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình lên chỉ đã được áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không thuộc trường hợp được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tích cực hợp tác với cơ quan có thẩm quyền trong phát hiện tội phạm hoặc trong giải quyết vụ án. Đối với tình tiết ông nội bị cáo được nhà nước Lào tặng Huy chương kháng chiến HĐXX xét xử xét thấy bị cáo và ông Lò Văn Ó có quan hệ ông nội, cháu trai trước khi mất ông Ó sống cùng gia đình bị cáo, được bố mẹ đẻ của bị cáo và bị cáo nuôi dưỡng, chăm sóc do vậy thuộc trường hợp được áp dụng tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS.

Đồng thời những người bào chữa cho các bị cáo cũng đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết có lợi khác để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

HĐXX thấy rằng đề nghị của những người bào chữa là có căn cứ một phần nên cần chấp nhận một phần đề nghị khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

[3]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện MC, tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện MC; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người bào chữa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng với quy định của pháp luật.

[4]. Về vật chứng:

01 phong bì niêm phong vật chứng của cơ quan CSĐT Công an huyện MC bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa 0,53 gam Heroine, 01 bật lửa ga màu xanh, 04 nilon màu trắng và 01 phong bì niêm phong ban đầu là vật cấm tàng trữ lưu hành, vật không có giá trị sử dụng, công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Số tiền 38.000 đồng là tiền thật đã được niêm phong thu giữ của Vi Văn P và 01 chiếc ví da màu nâu đã cũ, 01 căn cước công dân số 011081004846, 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 1101258003412 đều mang tên Vi Văn P không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106/BLHS.

Số tiền số tiền 1.141.000 đồng đã niêm phong thu giữ của Sùng A C có 200.000

đồng do phạm tội mà có cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước, số còn lại là 941.000 đồng và 01 chiếc ví giả da màu nâu đen đã cũ, 01 căn cước công dân số 011082005636 mang tên Sùng A C không liên quan đến việc phạm tội cần trả bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS.

Đối với 01 chiếc xe mô tô HONDA WAVE màu sơn xanh - đen - bạc BKS 27B2 - 076.88 số khung 3913LY197041, số máy JA39E1534896 xe đã qua sử dụng (kèm 01 chìa khóa xe), không kiểm tra tình trạng bên trong là tài sản của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vi Văn Ngh, Ngh không biết việc bị cáo P là bố đẻ sử dụng để phạm tội nên cần trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp là Vi Văn Ngh kèm theo 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số 14420, biển số đăng ký 27B2-076.88 mang tên Vi Văn Ngh, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS mang tên Vi Văn Ngh không liên quan đến việc phạm tội theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106/BLTTHS.

[5]. Về án phí: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Nguồn gốc số ma túy mà bị cáo Sùng A C bán cho Vi Văn P và Lò Văn N, C khai mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ, nên không có cơ sở để điều tra làm rõ. HĐXX không xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Sùng A C, Vi Văn P và Lò Văn N, Công an huyện MC đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với C, P, N, hình thức xử phạt cảnh cáo.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 27B2-076.88 là tài sản của Vi Văn Ngh (con trai của bị cáo Vi Văn P), nhưng Ngh không biết bị cáo Vi Văn P sử dụng chiếc làm phương tiện để phạm tội nên không đặt vấn đề xử lý đối với Vi Văn Ngh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm c khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Sùng A C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

Tuyên bố bị cáo Vi Văn P, bị cáo Lò Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255, khoản 1 Điều 38; điểm p, s khoản 1 Điều 51, Điều 55/BLHS xử phạt bị cáo Sùng A C 7 (bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, 7 (bảy) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội bị cáo Sùng A C phải chấp hành là 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/3/2023.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 17, khoản 1 Điều 38; điểm s

khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vi Văn P 1(một) năm 5 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/3/2023.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 17, khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn N 1(một) năm 2 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/3/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106, điểm a, b khoản 3 Điều 106/BLTTHS

+ Tịch thu tiêu hủy:

01 phong bì niêm phong vật chứng của cơ quan CSĐT công an huyện MC bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa 0,53 gam Heroine, 01 bật lửa ga màu xanh, 04 nilon màu trắng và 01 phong bì niêm phong ban đầu.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng (số tiền trên trong tổng số tiền 1.141.000 đồng thu giữ của Sùng A C) theo kết luận giám định là tiền thật.

+ Trả bị cáo Sùng A C số tiền 941.000 đồng và 01 chiếc ví giả da màu nâu đen đã cũ, 01 căn cước công dân số 011082005636 mang tên Sùng A C.

+ Trả bị cáo Vi Văn P số tiền Số tiền 38.000 đồng theo kết luận giám định là tiền thật, đã được niêm phong; 01 chiếc ví da màu nâu đã cũ; 01 căn cước công dân số 011081004846; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 1101258003412 đều mang tên Vi Văn P.

+ Trả ông Vi Văn Ngh, sinh năm 1998, địa chỉ tại bản HS, xã MT, huyện MC, tỉnh Điện Biên: 01 chiếc xe mô tô HONDA WAVE màu sơn xanh - đen - bạc, BKS 27B2 - 076.88 số khung 3913LY197041, số máy JA39E1534896 xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, kèm theo 01 chìa khóa xe, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số 14420, biển số đăng ký 27B2- 076.88 mang tên Vi Văn Ngh, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS mang tên Vi Văn Ngh.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện MC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện MC, tỉnh Điện Biên ngày 28/6/2023).

4. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Sùng A C, Vi Văn P, Lò Văn N.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo những vấn đề có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31/7/2023).

Nơi nhận:

- VKSND huyện MC
- Nhà tạm giữ CA huyện MC
- Cơ quan THAHS huyện MC
- Cơ quan CSĐT CA huyện MC
- Chi cục THADS huyện MC
- Bị cáo; NBC, Người có QLNVLQ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Phòng KTNV TAND tỉnh DB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên;
- HSNVCS công an huyện MC
- UBND xã MT, huyện MC
- UBND xã CT, huyện NP
- Lưu hồ sơ

Nguyễn Tiến Hưng